

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46 /2023/HNGĐ - ST.

Ngày: 28/07/2023

V/v: ly hôn giữa chị Bùi Thị H

Và anh Cao Hữu X

NHÂN DANH
NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Mạnh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Minh Chi

2. Bà Trần Thị Kim Dung

Th- ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quang- Th- ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 28/ 07/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 222/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2023 về tranh chấp: Hôn nhân và gia đình, theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 40A/2023/QĐXX-ST ngày 07/07/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/07/2023 giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H- sinh năm 1988

HKTT và nơi ở: Số XX ngõ YY, tổ 1X, phường Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Cao Hữu X- sinh năm 1990

HKTT và nơi ở: Số XX ngõ YY, tổ 1X, phường Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội.

(Có mặt chị H, vắng mặt anh X).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án là chị Bùi Thị H trình bày:

- Về tình cảm: Chúng tôi lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện có tình hiểu. Đây là lần kết hôn đầu tiên của tôi.

Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại Số XX ngõ YY, tổ 1X, phường Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội. Chúng tôi chung sống hạnh phúc đến tháng 1 năm 2021 chúng tôi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp, cách nuôi dạy con cái, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, có những lời lẽ, hành vi thiếu tôn trọng nhau, cuộc sống vợ chồng chúng tôi không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nhưng chúng tôi vẫn không thể hàn gắn lại. Chúng tôi sống ly thân từ tháng 11 năm 2021. Nay xác định tình cảm vợ chồng không, chị H có nguyện vọng xin ly hôn với anh Cao Hữu X.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Cao Ngọc GL- sinh ngày 02/11/2020. Ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu GL và không yêu cầu anh X cấp dưỡng tiền nuôi con chung

- Về tài sản chung: Động sản và bất động sản: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho anh Cao Hữu X. Do anh X thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho những người thân thích hoặc tổ trưởng tổ dân phố theo quy định tại khoản 5 điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, cam kết chuyển tận tay anh Cao Hữu X. anh Cao Hữu X đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa nhưng không đến Tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Do vậy, anh Cao Hữu X từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Căn cứ theo quy định của pháp luật Tòa vẫn tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đối với anh Cao Hữu X nhưng cả hai lần anh X vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ điều 227, điều 228 bộ luật TTDS năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt anh X.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Cao Hữu X theo đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 bộ luật tố tụng dân sự. Việc thẩm phán tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng trình tự xét xử quy định từ điều 243 đến điều 263 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, điều 72 Bộ luật dân sự 2015. Thời hạn xét xử trong thời hạn luật định.

Sau khi phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án, đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2015, điều 143; 147; 177, 179, 180, 238, 271; Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 26 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị H, chị H được ly hôn với anh Cao Hữu X. Xác nhận chị Bùi Thị H, anh Cao Hữu X có 01 con chung là cháu Cao Ngọc GL- sinh ngày 02/11/2020. Ly hôn, giao cháu GL cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị H không yêu cầu anh X cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét. Tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ pháp lệnh, án phí và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 26 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai nhận định:

Về thủ tục: Ngày 27/03/2023 Toà án nhân dân quận Hoàng Mai đã thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Bùi Thị H, anh Cao Hữu X theo đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 5 điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nh- ng anh X không đến Toà để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng. Do vậy Toà án không có đ- ọc lời khai của anh X. Toà án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đối với anh Cao Hữu X nhưng cả hai lần anh X vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ điều 227, điều 228 bộ luật TTDS năm 2015 Toà án xét xử vắng mặt bà Huyền.

-Về tình cảm: Chị Bùi Thị H, anh Cao Hữu X lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2018 tại □y ban nhân dân phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Đây là lần kết hôn đầu tiên của anh chị.

Sau khi kết hôn chị H, anh X chung sống tại Số XX ngõ YY, tổ 1X, phường Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội. Chị H, anh X chung sống hạnh phúc đến tháng 1 năm 2021 phát sinh mâu thuẫn , nguyên nhân là do tính cách không hợp, cách nuôi dạy con cái, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, có những lời lẽ, hành vi thiếu tôn trọng nhau, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nh- ng anh X, chị H vẫn không thể hàn gắn lại. Chị H, anh X sống ly thân từ tháng 11 năm 2021. Nay xác định tình cảm vợ chồng không, chị H có nguyện vọng xin ly hôn với anh Cao Hữu X.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị H, HĐXX thấy rằng hôn nhân phải đ- ọc xây dựng trên cơ sở tình cảm từ hai phía. Khi tình cảm không còn thì việc duy trì

hôn nhân là không cần thiết bởi mức độ mâu thuẫn đã căng thẳng, việc đoàn tụ là rất khó. Về phía anh X không có biện pháp nào cải thiện quan hệ vợ chồng vốn đang căng thẳng bởi lẽ kể từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh X biết việc chị H nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng không đến Tòa để tiến hành hòa giải. Qua đó anh X không thể hiện ý chí nguyện vọng, không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng, cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình, chị H đã được Tòa án động viên rút đơn để về đoàn tụ nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn. Do vậy, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh X đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở, phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

-Về con chung: Xác nhận Chị Bùi Thị H, anh Cao Hữu X 01 con chung là cháu Cao Ngọc GL (Nữ)- sinh ngày 02/11/2020. Ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Huyền và không yêu cầu anh X cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: chị Bùi Thị H có điều kiện thu nhập ổn định, cháu Cao Ngọc GL -sinh năm 02/11/2020 hiện nay cháu dưới 36 tháng tuổi. Xét thấy cần thiết giao cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con; Do chị H không yêu cầu anh X đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

-Về quyền kháng cáo : Chị Bùi Thị H, anh Cao Hữu X được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

-Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ :

- Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2015.

- Căn cứ điều 143; 147; 177,179, 180, 238, 271; Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

- Căn cứ *Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 26 tháng 12 năm 2016 của UBTW Quốc hội.*

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Chị Bùi Thị H đ- ợc ly hôn anh Cao Hữu X.

2. Về con chung: Xác nhận Chị Bùi Thị H, anh Cao Hữu X 01 con chung là cháu Cao Ngọc GL (Nữ)- sinh ngày 02/11/2020. Giao cháu Cao Ngọc GL cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Cao Hữu Hòa, cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định khác.

Anh X đ- ợc quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai đ- ợc ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (Đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0050273 ngày 22/06/2023 của chi cục thi hành án quận Hoàng Mai)

(□n xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh X)

- Chị H đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.
- Anh X đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND quận Hoàng Mai.
- Đ- ơng sự.
- L- u.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Quách Mạnh Thành

